

Số: 12/2023/QĐST- DS

Hàm Thuận Bắc, ngày 15 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 258/2022/TLST - DS ngày 05 tháng 10 năm 2022.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***/Nguyên đơn:** Ngân hàng A

Địa chỉ: 02, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật ông Tiết Văn T – Tổng Giám đốc Ngân hàng A.

Người được uỷ quyền: Bà Lê Thị Thu T1; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh Nam Phan Thiết Bình Thuận

Địa chỉ: Số B, đường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Tạ Thu H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số B, đường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

***/Bị đơn:** Ông Nguyễn C; Năm sinh: 1972.

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

***/Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà: Vòng Thị Thu H; Năm sinh: 1971

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ông C ủy quyền cho bà H tham gia tố tụng (theo giấy ủy quyền ngày 06/3/2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Bà Vòng Thị Thu H và ông Nguyễn C trả cho Ngân hàng A số tiền theo hợp

đồng tín dụng số 2018NGUYENCHIN 2906/HĐTD ngày 29/06/2018 và số 01BSTH/2019/HĐTD ngày 19/04/2019 tính đến ngày 07/3/2023 là 3.994.868.150 đồng (trong đó nợ gốc: 2.840.000.000 đồng; lãi trong hạn: 1.049.207.670 đồng; lãi quá hạn 105.660.480 đồng).

Kể từ ngày 08/3/2023 bà H và ông C còn phải chịu tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 2018NGUYENCHIN 2906/HĐTD ngày 29/06/2018 và số 01BSTH/2019/HĐTD ngày 19/04/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn C và bà Vòng Thị Thu H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số tiền trên thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ bao gồm:

- Xe tải ben nhãn hiệu Hyundai, tải trọng 12 tấn, sản xuất năm 1993; Số khung: ODB19YPPU014452 Số máy: D8AYL049270. Biển số 86X - 1408, GCN ĐK xe số A 0008574 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 28/06/2005 đứng tên ông Nguyễn C. Đảm bảo cho nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các khoản phí và chi phí phát sinh khác liên quan (nếu có) trong số tiền gốc 150.000.000 đồng.

- Xe tải ben nhãn hiệu Hyundai, tải trọng 16,1 tấn, sản xuất năm 2002, Số khung: 18SP2C017036 Số máy: D6CA2057778. BKS 86C-039.02; GCN ĐK xe số 006695 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 18/03/2016 đứng tên ông Nguyễn C. Đảm bảo cho nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các khoản phí và chi phí phát sinh khác liên quan (nếu có) trong số tiền gốc 480.000.000 đồng

- Xe tải ben nhãn hiệu Hyundai, tải trọng 11,7 tấn, sản xuất năm 2004, Số khung: 19YP4C037071 Số máy: D8AY4095148. BKS 86C-037.87; GCN ĐK xe số 006696 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 18/03/2016 đứng tên ông Nguyễn C. Đảm bảo cho nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các khoản phí và chi phí phát sinh khác liên quan (nếu có) trong số tiền gốc 620.000.000 đồng

- Xe tải ben nhãn hiệu Hyundai, tải trọng 20,5 tấn, sản xuất năm 2002, Số khung: DVF12K000092 Số máy: 5TIS200454CF. BKS 86C-070.49; GCN ĐK xe số 007085 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 21/04/2016 đứng tên ông Nguyễn C. Đảm bảo cho nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các khoản phí và chi phí phát sinh khác liên quan (nếu có) trong số tiền gốc 480.000.000 đồng

- Xe tải pickup cabin kép nhãn hiệu Ford, tải trọng 700 kg, sản xuất năm 2002, Số khung: CMRRD2S00874 Số máy: WLAT295439 BKS 86C-070.68; GCN ĐK xe số 007064 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 20/04/2016 đứng tên ông Nguyễn C. Đảm bảo cho nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các khoản phí và chi phí phát sinh khác liên quan (nếu có) trong số tiền gốc 110.000.000 đồng

- Thửa đất số 13, tờ bản đồ 04, diện tích 702m² (Đất ở 300m², đất trồng cây lâu năm 402m²) tại địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo GCN QSDĐ số CH 388062 do UBND Huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 30/03/2014,

cập nhật biến động 10/04/2017 đứng tên bà Vòng Thị Thu H. Đảm bảo cho nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các khoản phí và chi phí phát sinh khác liên quan(nếu có) trong số tiền gốc 1.150.000.000 đồng.

Sau khi phát mại tài sản thế chấp, đối trừ các khoản nợ phải thanh toán, nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ trên thì ông C và bà H phải có trách nhiệm thanh toán hết cho Ngân hàng A số tiền còn thiếu.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Vòng Thị Thu H và ông Nguyễn C tự nguyện trả cho Ngân hàng A số tiền 3.000.000 đồng do Ngân hàng đã nộp số tiền tạm ứng chi phí xem xét tại chỗ 3.000.000 đồng tại Tòa án.

Về án phí: Bà Vòng Thị Thu H và ông Nguyễn C tự nguyện chịu số tiền 55.948.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền 53.803.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011102 ngày 05/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Văn Hơ